

Hải Phòng, ngày tháng 9 năm 2025

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

STT	QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
1	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021; sửa đổi bởi Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022; Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ: - Điểm b, khoản 1 Điều 5: “ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tổ chức quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”. - Điểm b Khoản 6 Điều 9: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Giao thông vận tải tổ chức quản lý luồng địa phương” - Khoản 2 Điều 64: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức quản lý đối với sông, kênh, hồ, đầm, phá trên địa bàn chưa được	Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quản lý đường thủy nội địa phương, đường thủy nội địa quốc gia phân cấp về cho địa phương quản lý và vùng nước khác 1. Sở Xây dựng quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đối với các tuyến đường thủy nội địa phương, đường thủy nội địa quốc gia phân cấp về cho địa phương quản lý. 2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức quản lý theo địa bàn đối với các vùng nước khác: Sông, kênh, hồ, đầm, phá trên địa bàn chưa được đầu tư xây dựng, công bố mở luồng, chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải nhằm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.	Phân cấp thẩm quyền quản lý đường thủy nội địa phương, đường thủy nội địa quốc gia phân cấp về cho địa phương quản lý và vùng nước khác cho Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã

	đầu tư xây dựng, công bố mở luồng mà có hoạt động vận tải nhằm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.”		
2	- Điều 101a. Luật Giao thông đường thủy nội địa: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức cảnh báo tại khu vực nguy hiểm đối với hoạt động của phương tiện ngoài phạm vi luồng và vùng nước chưa được tổ chức quản lý, khai thác giao thông vận tải.” - Điểm c khoản 3 Điều 41 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021; sửa đổi bởi Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022; Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ: “Sở Giao thông vận tải chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này. Căn cứ tình hình thực tế, Sở Giao thông vận tải trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền, phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận phương án bảo đảm an	Điều 5. Phân cấp thẩm quyền chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải (trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 3 Điều 41 Nghị định 08/2021/NĐ-CP); tổ chức cảnh báo tại khu vực nguy hiểm đối với hoạt động của phương tiện ngoài phạm vi luồng và vùng nước chưa được tổ chức quản lý, khai thác giao thông vận tải. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trên phạm vi địa bàn quản lý.	Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã để phù hợp với phạm vi quản lý tại Điều 4

	toàn giao thông;” - Khoản 3 Điều 27 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ: “Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 41 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền, phân cấp.”		
3	Thông tư số 42/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ Giao thông vận tải - Khoản 2 Điều 11: “Sở Giao thông vận tải hoặc các cơ quan của địa phương được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp xem xét phê duyệt phương án điều tiết khống chế bảo đảm an toàn giao thông và tổ chức thực hiện theo quy định công tác điều tiết khống chế bảo đảm an toàn giao thông trên đường thủy nội địa địa phương (bao gồm cả trường hợp thường xuyên, trường hợp đột xuất phòng chống thiên tai, bảo đảm an ninh, quốc phòng và trường hợp thi công, sửa chữa công trình).” - Khoản 2 Điều 12: Sở Giao thông vận tải hoặc các cơ quan của địa phương được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp	Điều 6. Phân cấp thẩm quyền xem xét phê duyệt trong công tác điều tiết khống chế, chống và trôi trên đường thủy nội địa địa phương Sở Xây dựng xem xét phê duyệt phương án điều tiết khống chế bảo đảm an toàn giao thông, thường trực chống và trôi và tổ chức thực hiện theo quy định công tác điều tiết khống chế bảo đảm an toàn giao thông, công tác chống và trôi trên đường thủy nội địa địa phương (bao gồm cả trường hợp thường xuyên, trường hợp đột xuất phòng chống thiên tai, bảo đảm an ninh, quốc phòng và trường hợp thi công, sửa chữa công trình).	Phân cấp cho Sở Xây dựng để thuận tiện, kịp thời xử lý

	xem xét phê duyệt phương án thường trực chống va trôi và tổ chức thực hiện theo quy định công tác chống va trôi trên đường thủy nội địa địa phương, bao gồm cả trường hợp đột xuất phòng chống thiên tai, bảo đảm an ninh, quốc phòng và trường hợp thi công, sửa chữa công trình.		
4	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021; sửa đổi bởi Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022; Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ - Điểm b khoản 2 Điều 9 : “ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công bố mở luồng địa phương, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương. - Điểm b khoản 2 Điều 10: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chuyển đổi luồng chuyên dùng thành luồng địa phương, luồng địa phương thành luồng chuyên dùng” - Điểm b khoản 2 Điều 11: “Cơ quan quyết định công bố mở luồng quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định này đồng thời là cơ quan có thẩm quyền quyết định công bố đóng luồng.”	Điều 7. Phân cấp thẩm quyền công bố mở luồng, đóng luồng và chuyển đổi luồng đường thủy nội địa Sở Xây dựng quyết định công bố mở, đóng luồng địa phương, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương; quyết định chuyển đổi luồng chuyên dùng thành luồng địa phương, luồng địa phương thành luồng chuyên dùng.	Phân cấp cho Sở Xây dựng để thuận tiện, kịp thời xử lý
5	Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20	Điều 8. Phân cấp thẩm quyền chấp	Phân cấp cho Sở Xây

tháng 5 năm 2024 của Chính phủ: - Khoản 1 Điều 21: “Thủ tục chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương. Tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu tự thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương (bao gồm cả nạo vét cơ bản, nạo vét duy tu và nạo vét khẩn cấp) bằng kinh phí của tổ chức, doanh nghiệp (không kết hợp thu hồi sản phẩm), gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến 01 (một) văn bản đề xuất theo Mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Căn cứ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, giải pháp huy động vốn phát triển kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước để nạo vét tuyến luồng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét hồ sơ và có văn bản chấp thuận trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của tổ chức, doanh nghiệp. Trường hợp không chấp thuận, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời tổ chức, doanh nghiệp và nêu rõ lý do.” - Khoản 5 Điều 21: “Sau khi hoàn thành công tác nạo vét, tổ chức, doanh nghiệp tiến hành nghiệm thu hoàn thành	thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương 1. Sở xây dựng thực hiện chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương theo quy định. Sau khi hoàn thành công tác nạo vét, tổ chức, doanh nghiệp tiến hành nghiệm thu hoàn thành công trình và bàn giao cho Sở Xây dựng để tổ chức quản lý, sử dụng. 2. Đối với tuyến luồng chỉ phục vụ cho một nhà đầu tư cảng, Sở Xây dựng xem xét chấp thuận cho doanh nghiệp khai thác cảng đó chịu trách nhiệm nạo vét duy tu hằng năm, đảm bảo chuẩn tắc, thông số kỹ thuật luồng được cơ quan có thẩm quyền công bố.	dựng để thuận tiện, kịp thời xử lý
--	--	---

	công trình và bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để tổ chức quản lý, sử dụng. Đối với tuyến luồng chỉ phục vụ cho một nhà đầu tư cảng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét chấp thuận cho doanh nghiệp khai thác cảng đó chịu trách nhiệm nạo vét duy tu hàng năm, đảm bảo chuẩn tắc, thông số kỹ thuật luồng được cơ quan có thẩm quyền công bố.”		
6	Khoản 2 Điều 20 Thông tư số 12/2018/TT-BGTVT ngày 28/03/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 35/2020/TT-BGTVT ngày 23/12/2020: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định tổ chức thực hiện và phê duyệt hồ sơ khắc phục hậu quả thiên tai đối với tuyến đường thủy nội địa địa phương.”	Điều 9. Phân cấp thẩm quyền tổ chức thực hiện và phê duyệt hồ sơ khắc phục hậu quả thiên tai đối với tuyến đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa quốc gia phân cấp về cho địa phương quản lý Sở Xây dựng lập, soát xét, thẩm định và phê duyệt hồ sơ khắc phục hậu quả thiên tai đối với tuyến đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa quốc gia phân cấp về cho địa phương.	Phân cấp cho Sở Xây dựng để thuận tiện, kịp thời xử lý
7	Điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 20/01/2025 của Chính phủ: Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (đối với tài sản thuộc trung ương quản lý), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với tài sản thuộc địa phương quản lý) quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định việc áp dụng hình thức bảo trì theo chất lượng thực hiện hoặc bảo trì theo khối lượng thực	Điều 10. Phân cấp thẩm quyền áp dụng hình thức bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa địa phương đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên Sở Xây dựng, các chủ đầu tư căn cứ tính chất công việc bảo dưỡng thường xuyên công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa được giao quản lý: Quyết định lựa chọn	Phân cấp cho Sở Xây dựng, các chủ đầu tư để thuận tiện, kịp thời xử lý (Trước đây đã có Quyết định 36/2019/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND TP Hải Phòng và Quyết định số

	tế thực hiện đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên.	hình thức bảo trì theo chất lượng thực hiện hoặc bảo trì theo khối lượng thực tế hoặc hình thức bảo trì kết hợp theo chất lượng thực hiện và khối lượng thực tế.	23/2021/QĐ-UBND ngày Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 59/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương cần phải đồng nhất quy định sau khi sáp nhập địa giới hành chính)
8	Điểm d khoản 3 Điều 28 Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 20/01/2025 của Chính phủ: “Quyết định giá quy ước của tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thuộc địa phương quản lý làm cơ sở xác định giá trị tài sản để ghi sổ kế toán đối với các trường hợp chưa có thông tin về nguyên giá, giá trị còn lại và không có căn cứ để xác định nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản.”	Điều 11. Phân cấp thẩm quyền quyết định giá quy ước của tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thuộc địa phương quản lý làm cơ sở xác định giá trị tài sản để ghi sổ kế toán đối với các trường hợp chưa có thông tin về nguyên giá, giá trị còn lại và không có căn cứ để xác định nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản Sở Xây dựng thực hiện đối với các tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa được giao quản lý.	Phân cấp cho Sở Xây dựng để thuận tiện, kịp thời xử lý
9	Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ:	Điều 12. Phân cấp thẩm quyền cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải; cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều	Phân cấp cho Sở Xây dựng để thuận tiện, kịp

	- Khoản 1 Điều 34: “Việc cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải quy định khoản 2, khoản 3 Điều 23 Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện trong phạm vi địa bàn quản lý.” - Khoản 1 Điều 35: “Việc cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa cơ sở từ loại 3 trở lên quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện trong phạm vi địa bàn quản lý” - Khoản 1 Điều 36: “Việc quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động, quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động, quyết định dừng, dừng ngay hoạt động cơ sở phá dỡ tàu biển, phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển và cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 14 và Điều 19	kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động, quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động, phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển và cấp giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ; chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn, phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động, chấm dứt hoạt động tàu lặn Sở Xây dựng thực hiện theo quy định hiện hành.	thời xử lý
--	---	---	-------------------

	Nghị định số 82/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ) do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện trong phạm vi địa bàn quản lý.” - Khoản 1 Điều 37: “Thẩm quyền chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 105a Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ) do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện.”		
10	Khoản 3 Điều 16 Luật Giao thông đường thủy nội địa: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể việc họp chợ, làng chài, làng nghề và các hoạt động khác trên hành lang bảo vệ luồng, bảo đảm giao thông đường thủy nội địa thông suốt, trật tự, an toàn và bảo vệ môi trường.”	Điều 13. Quy định cụ thể việc họp chợ, làng chài, làng nghề và các hoạt động khác trên hành lang bảo vệ luồng, bảo đảm giao thông đường thủy nội địa thông suốt, trật tự, an toàn và bảo vệ môi trường 1. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý việc họp chợ, làng chài, làng nghề và các hoạt động khác trên hành lang bảo vệ luồng đường thủy	Quy định rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện phù hợp với tình hình của từng địa phương

		nội địa theo địa bàn. 2. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện việc họp chợ, làng chài, làng nghề trong hành lang bảo vệ luồng phải được Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận và phải thực hiện đầy đủ nội dung phương án đảm bảo an toàn giao thông được chấp thuận. 3. Khi triển khai thực hiện việc họp chợ, làng chài, làng nghề không được gây trở ngại cho giao thông đường thủy nội địa, không làm hư hại đến công trình giao thông. 4. Khi chấm dứt hoạt động các tổ chức, cá nhân phải thanh thải hết các chướng ngại vật.	
11	- Khoản 3 Điều 10 Thông tư số 21/2022/TT-BGTVT ngày 22/8/2022 của Bộ Giao thông vận tải: “Việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.” - Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch nạo vét duy tu đường thủy nội địa do Ủy ban nhân	Điều 14. Quy định tổ chức lập, phê duyệt, điều chỉnh và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa quốc gia phân cấp cho địa phương quản lý 1. Căn cứ lập kế hoạch: Nội dung các công việc trong kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa được lập áp dụng theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 9 Thông tư số 21/2022/TT-BGTVT ngày 22/8/2022 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, bảo trì công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (bao gồm cả kế hoạch nạo vét duy tu đường thủy nội địa địa phương; cải tạo, nâng cấp, mở	Vận dụng quy định lập, phê duyệt, điều chỉnh và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì như đối với công trình đường thủy nội địa trung ương và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương

	dân cấp tỉnh quản lý trong kế hoạch bảo trì hàng năm.”	rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng). 2. Phương pháp khái toán kinh phí thực hiện khi lập kế hoạch a) Công việc quản lý, bảo dưỡng thường xuyên căn cứ định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương trong Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố (trường hợp chưa có định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương của Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố kỳ tiếp theo thì căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố kỳ trước) và thông báo kết quả thẩm tra phương án phân bổ dự toán thu chi ngân sách nhà nước hàng năm; khối lượng tuyến đường thủy nội địa hiện trạng và dự kiến tiếp nhận quản lý. b) Công việc sửa chữa định kỳ: Căn cứ hiện trạng các công trình, quy trình bảo trì (nếu có) và định mức, tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật hiện hành hoặc khái toán công trình tương tự đã thực hiện; c) Công việc sửa chữa đột xuất: Căn cứ hiện trạng công trình chưa đến kỳ sửa chữa nhưng đã hư hỏng mất an toàn công trình, sự cố hư hỏng do thiên tai và các công việc khác thực hiện theo quy định hiện hành; định mức, tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật hiện hành hoặc khái	
--	---	---	--

		toán công trình tương tự đã thực hiện. d) Các công việc, nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng: Căn cứ hiện trạng công trình, yêu cầu nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới; định mức, tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật hiện hành hoặc khái toán công trình tương tự đã thực hiện và các quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ. đ) Công tác khác: Căn cứ theo yêu cầu công việc theo quy định hiện hành; định mức, tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật hiện hành hoặc khái toán công trình tương tự đã thực hiện. 3. Thứ tự ưu tiên các công việc trong kế hoạch: Bảo dưỡng thường xuyên; khắc phục điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; dự án chuyển tiếp từ năm trước sang; sửa chữa nhằm bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông đường thủy nội địa; khắc phục nguy cơ sập đổ công trình; công tác sửa chữa định kỳ và công tác khác khác do cơ quan lập kế hoạch đề xuất. 4. Trình tự lập, phê duyệt, điều chỉnh và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì. a) Trước ngày 30 tháng 5 hàng năm, Sở Xây dựng lập nhu cầu bảo trì công trình đường thủy nội địa và lập công việc, danh mục dự án	
--	--	---	--

		ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư năm sau trình Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 30 tháng 5 hàng năm; Riêng công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên được lập theo nhu cầu giai đoạn 03 năm b) Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt nhu cầu bảo trì công trình đường thủy nội địa đồng thời với chấp thuận công việc, danh mục công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên theo giai đoạn 03 năm và dự án ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư thuộc kế hoạch năm sau và trước ngày 30 tháng 6 hàng năm; c) Căn cứ vào công việc, danh mục dự án ưu tiên quy định tại điểm b khoản này, Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, trình phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật sửa chữa công trình, dự toán các công việc trong kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa theo quy định trước ngày 15 tháng 11 hàng năm. Sở Xây dựng được phép điều chỉnh cục bộ chiều dài, vị trí, lý trình công trình sửa chữa, giải pháp kỹ thuật cho phù hợp với hiện trạng hư hỏng của công trình đường thủy nội địa, bổ sung các hạng mục an toàn giao thông trong phạm vi kinh phí của danh mục được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận. d) Căn cứ công việc, danh mục dự án ưu tiên tại điểm b khoản này; danh mục bảo trì (bảo	
--	--	---	--

		duỡng thường xuyên, sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất, dự án chuyển tiếp từ năm trước sang) và các công việc khác; trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, Sở Xây dựng lập dự toán chi công tác bảo trì công trình đường thủy nội địa gửi Sở Tài chính tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân thành phố dự toán chi ngân sách nhà nước năm sau. đ) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền giao hoặc thông báo dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, Sở Xây dựng phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa năm sau phù hợp với dự toán chi được giao; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi và gửi các bên liên quan phối hợp thực hiện. e) Trường hợp cơ quan có thẩm quyền thông báo nguồn vốn thực hiện không đủ để thực hiện toàn bộ công việc bảo trì công trình đường thủy nội địa; các công việc, danh mục dự án được ưu tiên trong kế hoạch này theo thứ tự ưu tiên quy định tại điểm c khoản 3 Điều này và công việc cần thiết khác do Sở Xây dựng quyết định. 5. Trong quá trình thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa, trường hợp còn dư kinh phí được cấp (do tiết kiệm trong công tác đấu thầu, kinh phí dự phòng không sử dụng; giảm trừ thanh quyết toán và các khoản	
--	--	--	--

		tiết kiệm khác), Sở Xây dựng quyết định bổ sung danh mục, công việc bảo trì công trình đường thủy nội địa để triển khai thực hiện (ưu tiên bổ sung công trình sửa chữa đột xuất) nhưng không vượt quá dự toán chi được giao; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi và gửi các bên liên quan phối hợp thực hiện.	
12	Khoản 4 Điều 6 Thông tư số 36/2021/TT-BGTVT ngày 22/12/2021 của Bộ Giao thông vận tải: “Đối với luồng đường thủy nội địa địa phương, trên cơ sở tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này, Sở Giao thông vận tải căn cứ thực tế, xây dựng tiêu chí đánh giá trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa địa phương.”	Điều 15. Quy định tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa địa phương Tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa địa phương áp dụng như luồng đường thủy nội địa quốc gia theo khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 6 Thông tư 36/2021/TT-BGTVT ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định công tác khảo sát luồng đường thủy nội địa. Các nội dung theo điểm d, đ khoản 3 Điều 6 Thông tư 36/2021/TT-BGTVT, Sở Xây dựng xem xét quyết định.	Quy định áp dụng như luồng đường thủy nội địa quốc gia và phân cấp cho Sở Xây dựng xem xét quyết định các trường hợp khác để đảm bảo tính chủ động, kịp thời.
13	Khoản 1 Điều 100 Luật Giao thông đường thủy nội địa: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các sở, ban, ngành trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các biện pháp bảo vệ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, chống lấn, chiếm hành lang bảo vệ luồng, bảo đảm trật tự an toàn	Điều 16. Quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa địa phương 1. Sở Xây dựng có trách nhiệm a) Xác định phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, cắm mốc chỉ giới và điều chỉnh mốc chỉ giới bảo vệ công trình kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội	Quy định rõ trách nhiệm xử lý, phối hợp của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác bảo vệ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa tương ứng với phạm vi quản lý

giao thông đường thủy nội địa và chịu trách nhiệm về trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa tại địa phương; tổ chức cứu nạn, giải quyết hậu quả các vụ tai nạn trên đường thủy nội địa trong phạm vi địa phương.” - Điểm a khoản 2 Điều 10 Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 31/2021/TT-BGTVT ngày 07/12/2021 của Bộ Giao thông vận tải: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo việc xác định phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, cắm mốc chỉ giới và điều chỉnh mốc chỉ giới bảo vệ công trình kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa địa phương;” - Khoản 5 Điều 27 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ: “Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức quản lý, khai thác bến khách ngang sông; thực hiện các biện pháp bảo vệ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, chống lấn, chiếm hành lang bảo vệ luồng; bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa và chịu trách nhiệm về trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa tại địa phương quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01	địa địa phương được giao quản lý; b) Chủ trì thực hiện các biện pháp bảo vệ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, chống lấn chiếm, cản trở ảnh hưởng đến an toàn giao thông trong phạm vi luồng đường thủy nội địa được giao quản lý. c) Tổ chức lực lượng thường xuyên tuần tra, kiểm tra phát hiện các hành vi vi phạm về bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. Thông báo ngay cho chính quyền địa phương, lực lượng công an xã để xử lý theo thẩm quyền; đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương xử lý các vi phạm trên địa bàn. 2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm a) Phối hợp với Sở Xây dựng cắm mốc chỉ giới và tiếp nhận quản lý, bảo vệ mốc chỉ giới bảo vệ công trình kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn; b) Chủ trì thực hiện các biện pháp bảo vệ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, chống lấn chiếm hàng lang bảo vệ luồng từ phạm vi luồng trở vào phía bờ; thực hiện xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các quy định	
---	---	--

	năm 2021 của Chính phủ theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Khoản 4 Điều 64 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021; sửa đổi bởi Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022; Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức giải tỏa các bến tập kết, xếp dỡ hàng hóa không đủ điều kiện để công bố hoạt động và các công trình, nhà hàng nổi, khách sạn nổi hoạt động trái quy định.	của pháp luật khác có liên quan. c) Chủ trì phối hợp với Sở, ngành và các bên liên quan tổ chức giải tỏa các bến tập kết, xếp dỡ hàng hóa không đủ điều kiện để công bố hoạt động và các công trình, nhà hàng nổi, khách sạn nổi, bè nuôi thủy hải sản hoạt động trái quy định.	
--	--	---	--